

Bản án số: 34/2019/HS-PT
Ngày 25-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Ông Nguyễn Như Tám

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phan Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Phan Văn Q**, sinh năm 1985, tại ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B1 và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Nguyễn Ngọc B2 và 02 người con; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng theo Bản án số 40/2016/HS-ST ngày 19/9/2016 đang trong thời gian thử thách; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến ngày

08/6/2018 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, còn có 08 (tám) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 06/02/2018, Hình Phước D, Trần Nhan K, Ngô Hoàng P, Lê Văn N1, Trần Văn G, Trần Văn B3, Phan Văn Q, Trần Thị T và Nguyễn Thị N2 đến nhà của bà Trần Thị N3 tại ấp H, xã T, huyện A, Kiên Giang cùng nhau đánh bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền. Sòng bài có 01 người làm cái (làm cái xoay vòng, mỗi lượt làm cái 03 ván bài) và 03 tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, K yêu cầu P lấy tiền xâu mỗi người làm cái từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến 01 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện A bắt quả tang, thu giữ được tại hiện trường 02 bộ bài tây, 01 chiếc chiếu, số tiền Việt Nam tổng cộng 7.060.000 đồng gồm thu trên chiếu bạc là 6.200.000 đồng, số tiền dùng để đánh bạc thu trên người các đối tượng khi bị bắt giữ quả tang là 860.000 đồng.

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q khai đã mang theo 200.000 đồng, tham gia bắt ăn có với một người lạ mặt mỗi lần là 100.000 đồng, thắng một bàn, thua một bàn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên người Q 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài tây (Loại bài 52 lá); 01 chiếc chiếu lác; số tiền 7.060.000 đồng (gồm tiền thu trên chiếu bạc là 6.200.000 đồng và thu trên người các đối tượng Phan Văn Q 200.000 đồng, Lê Văn N1 350.000 đồng và Trần Thị T 310.000 đồng).

* Tại bản án sơ thẩm số: 29/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn Q** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 17 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Q – 06 (sáu) tháng tù**. Buộc bị cáo Phan Văn Q phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù theo quyết định tại bản án số 40/2017/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang. Tổng hợp hình phạt, buộc bị Phan Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là – **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam là 03 (ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. (Theo bản án số 40/2016/HS-ST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện A đã tạm giam từ 02/12/2015 đến 25/01/2016 là 55 (năm mươi lăm) ngày và tạm giam từ 12/4/2018 đến 08/6/2018 là 58 (năm mươi tám) ngày).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn Q.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 29/11/2018 bị cáo Phan Văn Q có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và hai con nhỏ đang bệnh tật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Do bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Vào lúc 00 giờ ngày 06/02/2018 tại nhà bà Trần Thị N3 ở ấp H, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang các bị cáo đã cùng nhau đánh bài cào ba lá ăn thua bằng tiền, sòng bài có 01 tụ làm nhà cái xoay vòng và 03 tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; đến khoảng 01 giờ 45 phút, bị Công an huyện A bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc được số tiền 6.200.000 đồng và thu giữ trên người của các bị cáo được số tiền 860.000 đồng. Riêng bị cáo Phan Văn Q đã khai nhận rằng, bị cáo mang theo 200.000 đồng, tham gia bắt ăn có với một người lạ mặt mỗi lần là 100.000 đồng, thắng một bàn, thua một bàn thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ trên người bị cáo số tiền 200.000 đồng. Với hành vi này bị cáo Q đã bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Như chúng ta đã biết cờ bạc là một trong các loại tệ nạn xã hội, từ việc ham mê cờ bạc mà nhiều người bỏ bê công việc, nhiều gia đình phải tan gia bại sản, lâm vào cảnh nợ nần, khốn khó... Do đó, pháp luật nước ta nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc sát phạt bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị lớn. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân, bản thân bị cáo Q đã có 01 tiền án về tội “**Đánh bạc**” bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, còn đang trong thời gian thử thách. Lẽ ra, bị cáo đã biết và nhận thức được lần phạm tội trước là sai trái, từ đó bị cáo biết cố gắng tu sửa bản thân, làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội mới phải. Trái lại lẽ đó, bị cáo không những

không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội mới. HĐXX nhận thấy, bị cáo không biết ăn năn hối cải, hoàn lương. Do vậy, phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, đồng thời cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác và mức án mà cấp sơ thẩm quyết định áp dụng cho bị cáo là tương xứng với mức độ hành vi, hậu quả bị cáo gây ra, nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. HĐXX nhận thấy quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp, nghĩ nên cần chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Q; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56 và Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Q – 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Đánh bạc**”; Cộng với 09 (chín) tháng tù chưa chấp hành xong theo quyết định của Bản án số 40/2017/HS-ST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện A; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn Q phải chấp hành chung của 02 bản án là – **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2015 đến ngày 25/01/2016 và từ ngày 12/4/2018 đến ngày 08/6/2018).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THA hình sự huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (1);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang

THẨM PHÁN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN THẨM PHÁN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến Nguyễn Như Tám Nguyễn Thành Quang

